TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2026
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thập và bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 79/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Tiến T, sinh ngày 02/10/1992; Căn cước công dân số 030092017668; cấp ngày 06/01/2025; Nơi cư trú: Thôn Đồng B, xã Tân K, thành phố Hải Phòng

- Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh ngày 01/6/1994; Căn cước công dân số: 030194001440; cấp ngày 05/5/2017; Nơi ĐKHK và cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đồng B, xã Tân K, thành phố Hải Phòng; Hiện đang cư trú tại Đài Loan.

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Trung, chị Hà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn anh Phạm Tiến T trình bày: Anh và chị Trương Thị H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/7/2012 . Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2017 cả hai anh chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2019 anh về Việt Nam làm ăn chị Hà ở lại Đài Loan đến tháng 07/2024 chị Hà về Việt Nam nhưng do vợ chồng mâu thuẫn, không có tiếng nói chung nên sau khi chị Hà về được khoảng 1 tháng chị lại tiếp tục đi Đài Loan. Kể từ khi chị Hà đi đến nay chị chưa

một lần nào liên lạc với anh, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, chị không có trách nhiệm gì với gia đình nhà chồng, vợ chồng không tôn trọng nhau. Hiện nay chị Hà vẫn đang lao động tại Đài Loan, chị không liên lạc gì với anh, chị Hà chỉ liên lạc về cho bố đẻ chị Hà là ông Trương Đình Bướng; địa chỉ: Thôn Quảng Giang, xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng. Địa chỉ cụ thể hiện nay của chị Hà ở Đài Loan anh không biết. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh làm đơn xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà.

Về con chung: Anh và chị Hà có một con chung là Phạm Tiến Anh K, sinh ngày 26/11/2012. Hiện nay cháu Kiệt đang ở cùng với anh, khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Trương Đình Bướng là bố đẻ chị Hà trình bày: Chị Hà là con gái ông. Năm 2012 chị Hà với anh Trung kết hôn với nhau, việc kết hôn của anh chị là tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2017 cả anh và chị đều đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2019 do anh Trung không chịu làm ăn đã bỏ về Việt Nam. Năm 2024 chị Hà về nước được một tháng chị Hà lại đi tiếp. Sau khi chị Hà đi anh chị không còn liên lạc gì với nhau, không quan tâm đến nhau. Hiện tại chị Hà đang ở Đài Loan, địa chỉ cụ thể của chị Hà ở Đài Loan ông không biết nhưng chị Hà vẫn thường xuyên liên lạc qua mạng điện thoại về cho ông. Mọi thông tin về việc anh Trung khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn chị Hà, ông đã thông báo cho chị Hà. Sau khi được ông thông báo, chị Hà không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên qua liên lạc điện thoại với ông, chị Hà có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con theo yêu cầu của anh Trung. Chị nhất trí ly hôn anh Trung và đồng ý để anh Trung nuôi con Phạm Tiến Anh K, sinh ngày 26/11/2012, hiện nay cháu Kiệt đang ở với anh Trung. Do chị Hà không có mặt ở Việt Nam nên đề nghị Tòa án giao cháu Kiệt cho anh Trung nuôi dưỡng, sau này chị Hà về anh chị tự giải quyết với nhau sau và chị Hà cũng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Tân Kỳ thể hiện: Anh Trung, chị Hà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ vào ngày 01/7/2012. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì anh chị đi lao động tại Đài Loan. Khoảng năm 2019 anh Trung về nước và từ đó đến nay anh Trung vẫn ở địa phương. Năm 2024 chị Hà có về Việt Nam chơi thời gian ngắn sau đó lại đi Đài Loan và từ đó đến nay chị chưa về Việt Nam. Do chị không có mặt tại địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị cụ thể thế nào địa phương không nắm được. Anh Trung và chị Hà có một con chung là Phạm Tiến Anh K,

sinh ngày 26/11/2012. Hiện nay cháu Kiệt đang ở với anh Trung. Nay anh Trung có đơn xin ly hôn chị Hà, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết việc nuôi con cho đảm bảo cuộc sống của cháu.

Tại phiên tòa anh Trung có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Chị Hà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Phạm Tiến T được ly hôn chị Trương Thị H. Về con chung: Giao con chung Phạm Tiến Anh K, sinh ngày 26/11/2012 cho anh Trung nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trung không yêu cầu chị Hà phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: anh Trung phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Phạm Tiến T và bị đơn chị Trương Thị H đều có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Theo văn bản trả lời của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng xác định chị Trương Thị H đã xuất cảnh gần đây nhất ngày 27/7/2024, chưa có thông tin nhập cảnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị gia đình chị Hà cung cấp địa chỉ của chị Hà nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị Hà cung cấp, chị Hà đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. ông Trương Đình Bướng là bố đẻ chị Hà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị Hà biết về nội dung văn bản của Tòa án. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị Hà vẫn vắng mặt. Anh Trung đề nghị giải quyết vắng mặt. Hiện chị Hà là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp

dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tiến T và chị Trương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ cũ nay là xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/7/2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau, không quan tâm đến nhau. Chị đi lao động tại Đài Loan từ năm 2024 đến nay, vợ chồng không liên lạc với nhau, chị không trách nhiệm gì với gia đình. Anh Trung xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc và làm đơn xin ly hôn chị Hà. Thông qua gia đình, chị Hà cũng có quan điểm đồng ý ly hôn anh Trung. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trung và chị Hà đã trầm trọng, anh chị không có biện pháp gì cải thiện tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm tới ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Trung ly hôn chị Hà là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh chị có một con chung Phạm Tiến Anh K, sinh ngày 26/11/2012. Từ khi chị đi lao động tại Đài Loan cháu Kiệt ở với anh Trung. Để ổn định cuộc sống cho con, khi ly hôn anh Trung đề nghị được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại chị Hà đang ở Đài Loan, cháu Kiệt có nguyện vọng ở với anh Trung. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống của con, cần tiếp tục giao cháu Phạm Tiến Anh K cho anh Trung chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hà không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Tài sản chung: Anh Trung không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Tiến T phải chịu án phí Dân sự (về Hôn nhân gia đình) sơ thẩm.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình; Điều 35; Điều

147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1.*Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Phạm Tiến T ly hôn chị Trương Thị H.

2. Về con chung: Giao con Phạm Tiến Anh K, sinh ngày 26/11/2012 cho anh Phạm Tiến T chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trung không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng nuôi con. Chị Hà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Tiến T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự (Hôn nhân Gia đình) sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp, theo biên lai thu số 0002054 ngày 24/02/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trung đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Tiến T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 11 - Hải Phòng*
- *Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Tân Kỳ, TP Hải Phòng; nơi ĐKKH để ghi vào sổ hộ tịch; ĐKKH số 029/2012 ngày 01/7/2012.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

Trịnh Cẩm Vân